UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON THỦY TIÊN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Thường xuyên kiểm tra để bổ sung kịp thời về CSVC. 100% trẻ được khám sức khỏe và tẩy giun 2 lần/năm. Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện tốt về vệ sinh an toàn thực phẩm. 100% trẻ đều có đồ dùng phục vụ vệ sinh cá nhân tốt, chất lượng.	Thường xuyên kiểm tra để bổ sung kịp thời về CSVC. 100% trẻ được khám sức khỏe và tẩy giun 1 lần/năm. Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện tốt về vệ sinh an toàn thực phẩm. 100% trẻ đều có đồ dùng phục vụ vệ sinh cá nhân tốt, chất lượng.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non cho 100% trẻ. Tạo môi trường thân thiện cho trẻ tích cực hoạt động. - Thực hiện xây dựng kế hoạch và kiểm soát chương trình trên phần mềm M.Manager. - Xây dựng trường học: Lấy trẻ làm trung tâm. Cô không làm thay cho trẻ mà cô phải hướng dẫn trẻ thực hiện.	- Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non cho 100% trẻ. Tạo môi trường thân thiện cho trẻ tích cực hoạt động. - Thực hiện xây dựng kế hoạch và kiểm soát chương trình trên phần mềm M.Manager. - Xây dựng trường học: Lấy trẻ làm trung tâm. Cô không làm thay cho trẻ mà cô phải hướng dẫn trẻ thực hiện.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Trẻ được phát triển trên 4 lĩnh vực: Thể chất; Ngôn ngữ; Nhận thức; Tình cảm xã hội và thẩm mỹ.	Trẻ được phát triển trên 5 lĩnh vực: Thể chất, Ngôn ngữ; Nhận thức; Tình cảm xã hội; Thẩm mỹ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Giúp trẻ thích đi học. Hình thành tính tò mò khám phá xung quanh trẻ, mạnh dạn, hồn nhiên, lễ phép.	Hình thành cho trẻ ham hiểu biết, thích khám phá tìm tòi, có một số kỹ năng sơ đẳng (quan sát, so sánh, phân tích tổng hợp suy luận...), biết quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ những người gần gũi (ba, mẹ, bạn bè, cô giáo...), thật thà, lễ phép, mạnh dạn, hồn nhiên.

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Thanh Tâm

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON THỦY TIÊN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	485	21	65	102	133	164
1	Số trẻ em nhóm ghép						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	485	21	65	102	133	164
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập						
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	485	21	65	102	133	164
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	485	21	65	102	133	164
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	485	21	65	102	133	164
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**						
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*	406	16	64	91	109	126
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*	*5*	*2*	*0*	*2*	*0*	*1*
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*	475	20	63	99	130	163
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*	*10*	*1*	*2*	*3*	*3*	*1*
5	*Số trẻ thừa cân béo phì*	*74*	*3*	*1*	*9*	*24*	*37*
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**						
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	86	21	65			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	399			102	133	164

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Thanh Tâm

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON THỦY TIÊN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng (m^2)	Bình quân
I	**Tổng số phòng học**	14	1.7 m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	14	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	5.160,5m^2	10,6m^2/trẻ em
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	2.079m^2	4,3m^2/trẻ em
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	1.014,3m^2	2,1m^2/trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	1.014,3m^2	Dùng chung phòng sinh hoạt
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	277,2m^2	0,6m^2/trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	3.512m^2	7,2m^2/trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)	72,5m^2	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)	60,86m^2	
7	Phòng tin học	22,4m^2	
8	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	123,51m^2	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	14	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	12	Số bộ/sân chơi (trường)

STT	Nội dung	Số lượng (m^2)	Bình quân
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	Vi tính: 39 Máy Laptop: 01 Máy chiếu: 01 Máy ảnh, quay phim: 01	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	14	9/9 nhóm, lớp
2	Nhạc cụ (Đàn ocgan, ghi ta, trống)	10	10/14 nhóm, lớp
3	Máy photo	1	
4	Catsset	0	
5	Đầu Video/đầu đĩa	0	
6	Thiết bị khác…: Máy tính bảng, laptop mini	11	Máy tính bảng: 6, laptop mini: 5
7	Đồ chơi ngoài trời	12	
8	Bàn ghế đúng quy cách	240	

		Số lượng (m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	17.55	14	0	19,8m^2/35 trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0		

*(*Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XIV	**Kết nối internet**	x	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	x	
XVI	**Tường rào xây**	x	

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Thanh Tâm

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON THỦY TIÊN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	*ThS*	*ĐH*	*CĐ*	*TC*	*Dưới TC*	*Hạng IV*	*Hạng III*	*Hạng II*	*Tốt*	*Khá*	*Đạt*	*Không đạt*
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**43**		**1**	**24**	**6**	**3**	**9**	**15**	**11**	**2**	**8**	**16**	**2**	
I	**Giáo viên**	**25**			**21**	**4**			**15**	**9**	**1**	**5**	**16**	**2**	
1	Nhà trẻ	6			6				3	3		1	3	2	
2	Mẫu giáo	19			15	4			12	6	1	4	13		
II	**Cán bộ quản lý**	**3**		**1**	**2**					**2**	**1**	**3**			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó Hiệu trưởng	2			2					2		2			
III	**Nhân viên**	**15**			**1**	**2**	**3**	**9**							
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên nấu ăn	8					1	7							
6	Nhân viên nuôi dưỡng	5			1	1	1	2							

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Thanh Tâm